

QUY TRÌNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN

NƠI NHẬN

QUY ĐỊNH CHUNG

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI

[illegible]

1. Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng và tài liệu viện dẫn.

1.1. Mục đích

- Quy trình này hướng dẫn trình tự, cách thực hiện việc tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV theo từng học kỳ nhằm đảm bảo việc đánh giá được khách quan, công khai, công bằng và chính xác; đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá; góp phần nâng cao công tác quản lý HSSV của Học viện.

1.2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1.2.1. Phạm vi áp dụng

- Quy trình áp dụng cho việc đánh giá, tổng hợp kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học cho HSSV của Học viện.

1.2.2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng cho toàn bộ HSSV hiện đang theo học tại Học viện, các đơn vị và cá nhân liên quan thuộc Học viện.

1.3. Tài liệu viện dẫn

- Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

- Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

- Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác HSSV trong trường trung cấp, cao đẳng;

- Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;

- Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-HVMVN ngày 24/7/2020 của Giám đốc Học viện Múa Việt Nam ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV hệ chính quy tại Học viện Múa Việt Nam;

2. Định nghĩa, từ viết tắt, ký hiệu và danh mục biểu mẫu.

2.1. Định nghĩa

- Kết quả rèn luyện của HSSV: là kết quả đạt được của HSSV khi đánh giá về phẩm chất đạo đức, chính trị, lối sống, ý thức học tập; ý thức rèn luyện kỹ năng, ý thức cộng đồng, ý thức chấp hành các quy định, chính sách, pháp luật.

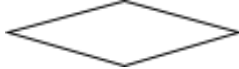
- Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV: bằng cách sử dụng kết quả phân loại học tập, các tiêu chí rèn luyện để đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV trong 01 học kỳ.

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học, HSSV và các cấp quản lý HSSV của Học viện tiến hành đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trong các mặt nêu trên.

2.2. Từ viết tắt

BGD HV	Ban Giám đốc Học viện
HSSV	Học sinh, sinh viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
P.CTHSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
KQRL	Kết quả rèn luyện
BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
BLĐTBXH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
HVMVN	Học viện Múa Việt Nam

2.3. Ký hiệu sử dụng trong lưu đồ

STT	Tên	Ký hiệu	Ý nghĩa
1	Hình elip		Bắt đầu/ Kết thúc quy trình
2	Hình chữ nhật		Xử lý
3	Hình thoi		Giải quyết vấn đề
4	Mũi tên		Luồng xử lý: đúng/ đồng ý/ tiếp tục
			Luồng xử lý: sai/ không đồng ý/ quay trở lại

2.4. Danh mục biểu mẫu

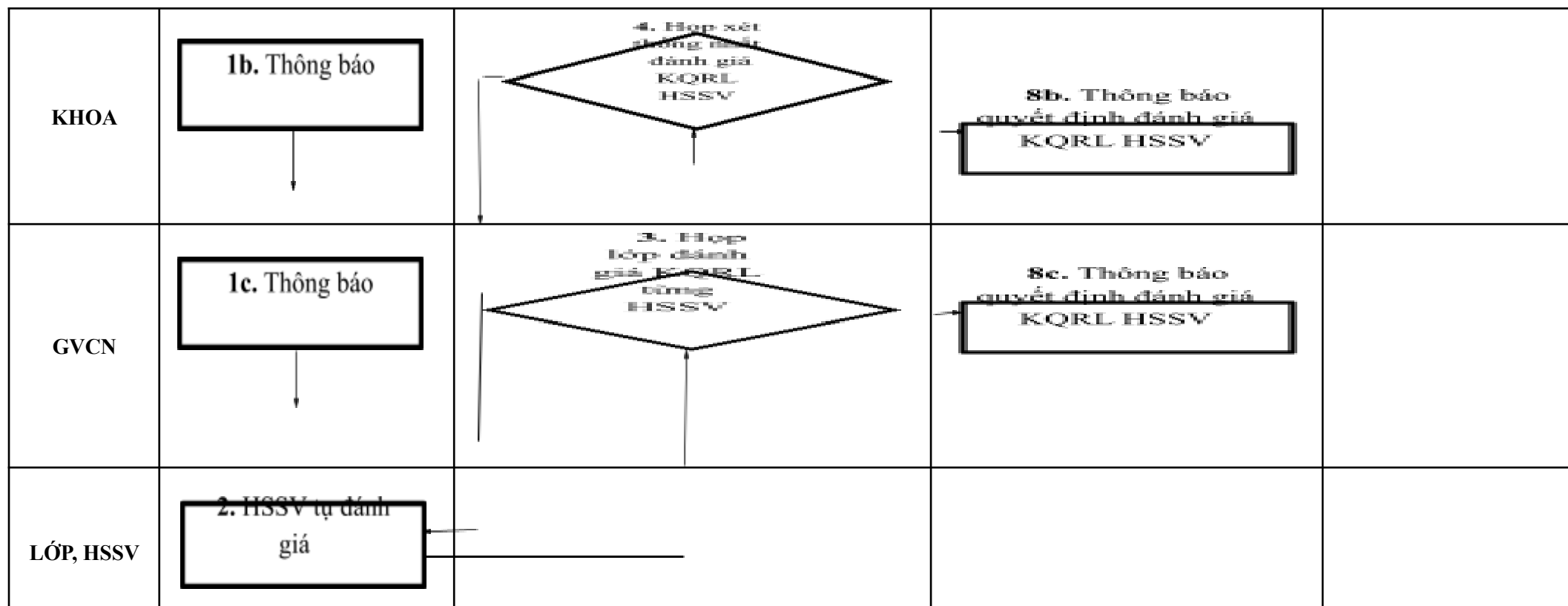
TT	Tên biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hoá	Thời gian lưu
1	Bảng tự đánh giá KQRL HSSV trình độ trung cấp, cao đẳng (lớp) Học kỳ....., năm học 20.... – 20....	BM01/QT16-HVMVN	5 năm
2	Bảng tự đánh giá KQRL HSSV trình độ đại học (lớp) Học kỳ....., năm học 20.... – 20....	BM02/QT16-HVMVN	5 năm
3	Biên bản họp đánh giá kết quả rèn luyện HSSV (lớp) Học kỳ....., năm học 20.... – 20....	BM03/QT16-HVMVN	5 năm
4	Đánh giá KQRL HSSV trình độ trung cấp, cao đẳng (Khoa) Học kỳ....., năm học 20.... – 20....	BM04/QT16-HVMVN	10 năm
5	Đánh giá KQRL HSSV trình độ đại học (Khoa) Học kỳ....., năm học 20.... – 20....	BM05/QT16-HVMVN	10 năm
6	Biên bản họp hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV (Khoa) Học kỳ....., năm học 20.... – 20....	BM06/QT16-HVMVN	10 năm
7	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV (P.CTHSSV) Học kỳ....., năm học 20.... – 20....	BM07/QT16-HVMVN	10 năm
8	Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV Học kỳ....., năm học 20.... – 20....(Hội đồng cấp trường)	BM08/QT16-HVMVN	10 năm

9	Quyết định công nhận đánh giá rèn luyện HSSV (kèm theo danh sách) Học kỳ....., năm học 20.... – 20...	BM09/QT16-HVMVN	10 năm
---	---	-----------------	--------

3. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên

3.1. Lưu đồ

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN				
	XÂY DỰNG KẾ HOẠCH	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ	LƯU TRỮ
HD ĐÁNH GIÁ KQRL		6. Họp xét thống nhất và thông qua KQRL HSSV		
GIÁM ĐỐC			7. Ký quyết định đánh giá KQRL HSSV	
P.CT HSSV	1a. Lập kế hoạch	5. Tổng hợp bảng đánh giá KQRL HSSV	8a. Thông báo quyết định đánh giá KQRL HSSV	9. Lưu hồ sơ đánh giá KQRL HSSV



3.2. Đặc tả lưu đồ

ĐẶC TẢ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN

TT	Các bước công việc	Nội dung thực hiện	Bộ phận/đơn vị thực hiện	Bộ phận/đơn vị phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Thời hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
1.	Lập kế hoạch	P.CT HSSV lập kế hoạch đánh giá kết quả HSSV học kỳ, năm học và thông báo đến các bộ phận liên quan	P.CT HSSV	Khoa chuyên môn, GVCN	Kế hoạch đánh giá kết quả HSSV học kỳ, năm học	Tuần đầu tiên của năm học	

2.	HSSV tự đánh giá	HSSV căn cứ vào kết quả phân loại học tập; phẩm chất đạo đức, chính trị, lối sống, ý thức học tập; ý thức rèn luyện, ý thức chấp hành các chính sách pháp luật, các quy định của Học viện. HSSV tự đánh giá KQRL vào bảng tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Học viện quy định cho từng trình độ.	HSSV	HSSV	HSSV tự đánh giá KQRL vào bảng đánh giá theo quy định đánh giá KQRL của HSSV	02 ngày sau khi có điểm trung bình học tập	BM01/QT16-HVMVN BM02/QT16-HVMVN
3.	Họp lớp đánh giá KQRL từng HSSV	GVCN tổ chức họp lớp, tiến hành và thông qua mức điểm của từng HSSV trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp; GVCN đánh giá vào bảng tự đánh giá KQRL HSSV, kèm theo biên bản họp xét gửi về khoa chuyên môn.	GVCN	HSSV	Bảng tự đánh giá KQRL HSSV, biên bản họp xét.	03 ngày sau khi HSSV tự đánh giá KQRL	BM03/QT16-HVMVN
4.	Họp xét thống nhất đánh giá KQRL HSSV	Căn cứ vào biên bản họp xét, bảng tự đánh giá KQRL HSSV, GVCN gửi lên Hội đồng khoa chuyên môn; Hội đồng Khoa họp xét, thống nhất bảng tự đánh giá KQRL với GVCN các lớp; tổng hợp bảng tự đánh giá KQRL HSSV theo từng trình độ; xác nhận vào bản đánh giá KQRL HSSV các lớp kèm theo	Khoa chuyên môn	GVCN	Biên bản Hội đồng Khoa chuyên môn họp đánh giá KQRL HSSV; Bảng đánh giá KQRL HSSV các lớp, biên bản họp xét.	01 tuần sau khi GVCN nộp bảng đánh giá KQRL về khoa chuyên môn	BM04/QT16-HVMVN BM05/QT16-HVMVN BM06/QT16-HVMVN

		biên bản họp xét gửi về P. CTHSSV.					
5.	Tổng hợp bảng đánh giá KQRL HSSV	P. CTHSSV tổng hợp bảng đánh giá KQRL HSSV theo từng trình độ, theo lớp của khoa chuyên môn; triển khai rà soát đối chiếu lại KQRL HSSV theo quy định của Học viện; thống nhất ý kiến đánh giá KQRL HSSV với khoa báo cáo với Giám đốc và thống nhất thời gian họp Hội đồng.	P. CTHSSV	Khoa chuyên môn, GVCN	Bản đánh giá KQRL HSSV các lớp	02 tuần sau khi khoa chuyên môn gửi bảng tổng hợp đánh giá KQRL HSSV	BM07/QT16-HVMVN
6.	Họp xét thống nhất và thông qua KQRL HSSV	Hội đồng đánh giá KQRL HSSV của Học viện họp xét, thống nhất và thông qua KQRL HSSV; trình Giám đốc phê duyệt.	Hội đồng đánh giá KQRL HSSV	Ban Giám đốc, P.CTHSSV, Khoa chuyên môn, GVCN	Biên bản họp Hội đồng đánh giá KQRL HSSV; KQRL HSSV.		BM08/QT16-HVMVN
7.	Ký quyết định đánh giá KQRL HSSV	Căn cứ theo kết luận của Hội đồng đánh giá KQRLP HSSV của Học viện. P. CTHSSV trình BGĐ Học viện ký Quyết định đánh giá KQRL HSSV; gửi đến các bộ phận liên quan.	Ban Giám đốc	P.CTHSSV	Quyết định đánh giá KQRL HSSV toàn Học viện.	02 ngày sau khi họp Hội đồng xét đánh giá KQRL HSSV Học viện	BM09/QT16-HVMVN
8.	Thông báo quyết định đánh giá KQRL HSSV	P. CTHSSV gửi bảng đánh giá KQRL HSSV tới Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác Quốc tế; các khoa chuyên môn; Khoa chuyên môn thông báo tới GVCN và HSSV.	P. CTHSSV	Khoa chuyên môn; GVCN; lớp; HSSV	Đánh giá KQRL HSSV được gửi tới các Phòng, Khoa chuyên môn thông báo báo tới GVCN và HSSV	05 ngày sau khi BGĐ ký Quyết định đánh giá KQRL HSSV	

9.	Lưu hồ sơ đánh giá KQRL HSSV	P. CTHSSV vào sổ, đóng hồ sơ đánh giá KQRL theo từng học kỳ.	P. CTHSSV		Toàn bộ hồ sơ đánh giá KQRL được lưu bằng bản cứng	Hồ sơ được lưu theo quy định 10 năm	
----	------------------------------	--	-----------	--	--	-------------------------------------	--

4. Hệ thống các biểu mẫu.

HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM
KHOA:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH - SINH VIÊN
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG
Học kỳ....., năm học 20.... – 20....

Họ và tên HSSV:.....; Mã HSSV:.....

Lớp:.....

Nội dung đánh giá	Thang điểm (100)	HSSV tự đánh giá	GVCN đánh giá
Phần 1. Đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập (30đ)			
* Ý thức và thái độ trong học tập (15đ)			
- Đi học đều, chăm chỉ, có ý thức học tập tốt, tích cực phát biểu trong giờ học	15đ		
- Tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học			
- Tham gia các kỳ thi, cuộc thi			
- Tinh thần vượt khó, vươn lên trong học tập			
- Thực hiện tốt quy chế thi, kiểm tra			
- Vi phạm quy chế thi	-5đ/1 lần		
- Đi học muộn	-0,5đ/1 lần		
- Nghỉ học không phép	-1đ/2 tiết học		
* Kết quả học tập (Điểm trung bình chung học tập) (15đ)			
- Loại Xuất sắc, Giỏi	15đ		
- Loại Khá	10đ		
- Loại Trung bình	8đ		
- Loại Yếu	5đ		
- Loại Kém	3đ		
Phần 2. Đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế, quy định của Học viện (25đ)			
- Chấp hành tốt chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước	25đ		

- Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Học viện			
- Vi phạm quy định pháp luật (an ninh trật tự, an toàn giao thông...)	-5đ/1 lần		
- Nghỉ chào cờ, sinh hoạt ngoại khóa	-3đ/1 lần		
- Không mặc đồng phục, trang phục môn học theo quy định	-2đ/1 lần		
- Vi phạm quy định nề nếp giảng đường	-2đ/1 lần		
- Vi phạm nội quy ký túc xá	-2đ/1 lần		
- Vi phạm nội quy ngoại trú	-2đ/1 lần		
Phần 3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường (25đ)			
- Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị , xã hội	10đ		
- Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội	10đ		
- Tham gia các hoạt động tình nguyện, từ thiện giúp người có hoàn cảnh khó khăn, giúp bạn vượt khó...	5đ		
- Không tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội	-5đ/1 lần		
Phần 4. Đánh giá ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Học viện hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (20đ)			
- Là thành viên ban cán sự lớp, Đoàn thanh niên: + Hoàn thành tốt nhiệm vụ + Hoàn thành nhiệm vụ	10đ 5đ		
- HSSV tham gia các cuộc thi đạt các thành tích khen thưởng từ cấp trường trở lên (Thi Tài năng múa, Tiếng hát HSSV, Phòng chống ma túy học đường...)	5đ		
- Điểm học tập đạt loại xuất sắc: Từ 9.0 - 10	5đ		

BM02/QT16-HVMVN

HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Học kỳ....., năm học 20.... – 20....

Họ và tên SV:.....; Mã SV:.....

Lớp:.....

Nội dung đánh giá	Thang điểm (100)	SV tự đánh giá	GVCN đánh giá
Phần 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (20đ)			
* Ý thức tham gia học tập (10đ)			
- Đi học đều, chăm chỉ, có ý thức học tập tốt, tích cực phát biểu trong giờ học.	15đ		
- Có ý thức tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học			
- Có thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi			
- Thực hiện tốt quy chế thi, kiểm tra			
- Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập			
- Vi phạm quy định, quy chế thi	-5đ/lần		
- Nghỉ học không phép	- 1đ/2 tiết học		
- Đi học muộn	- 0,5đ/1 lần		
* Kết quả học tập (Điểm trung bình chung học tập) (10đ)			
- Loại Giỏi, Xuất sắc	10đ		
- Loại Khá	8đ		
- Loại Trung bình	6đ		
- Loại Yếu	4đ		
- Loại Kém	2đ		

Phần 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong học viện (25đ)			
- Chấp hành và thực hiện tốt quy chế đào tạo, quy chế công tác SV của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	5đ		
- Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác trong Học viện: + Chấp hành nghiêm túc quy định nề nếp giảng đường + Nộp học phí đầy đủ, đúng hạn + Thực hiện tốt quy định nội, ngoại trú.	20đ		
- Giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất, tài sản chung của Học viện, vệ sinh giảng đường, xây dựng nếp sống văn hóa.			
- Nghi chào cờ, sinh hoạt ngoại khóa	- 3đ/1 lần		
- Không mặc trang phục môn học theo quy định	- 2đ/1 lần		
- Vi phạm quy định nề nếp giảng đường.	-2đ/1 lần		
- Vi phạm nội quy ký túc xá, ngoại trú	-2đ/1 lần		
Phần 3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, và các tệ nạn xã hội (20đ)			
- Ý thức tham gia và hiệu quả các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.	20đ		
- Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.			
- Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm, chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội.			
- Không tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.	-3đ/1 lần		
Phần 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (25đ)			
- Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	25đ		
- Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.			
- Tham gia các hoạt động tình nguyện, từ thiện giúp người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn...			
- Vi phạm quy định pháp luật (an ninh trật tự, an toàn giao thông...)	-5đ/1 lần		

Phần 5. Đánh giá ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác (10đ)			
- Là thành viên ban cán sự lớp, BCH Đoàn Thanh niên, BCH Hội SV Học viện.	5đ		
- Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, chi đoàn.	3đ		
- Tích cực tham gia các hoạt động chung của tập thể lớp, Khoa và Học viện.	2 đ		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

SINH VIÊN ĐÁNH GIÁ

BM03/QT16-HVMVN

HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng năm

BIÊN BẢN HỌP LỚP
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN
HỌC KỲ ... NĂM HỌC...../.....
LỚP.....

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: ...giờ.....ngày....tháng.....năm.....

Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN CUỘC HỌP

1. GVCN:.....

2. Thư ký:.....

3. Tập thể lớp:.....

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1.1. GVCN đánh giá KQRL HSSV học kỳ ... năm học...-....

1.2. Lớp thảo luận.

1.3. Lớp thống nhất ý kiến.

1.4. Tổng hợp bản đánh giá KQRL HSSV học kỳ ... năm học...-....

* Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút cùng ngày.

THƯ KÝ
(ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TRÌ
(ký, ghi rõ họ và tên)

HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM
KHOA.....

BM04/QT16-HVMVN
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH – SINH VIÊN
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

Học kỳ....., năm học 20.... – 20....

LỚP:.....

TT	Họ và tên HSSV	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú

Tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp:

PHÒNG ĐT, PHÒNG CTHSSV TRƯỞNG KHOA GVCN
QLKH&HTQT

BM05/QT16-HVMVN

HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH – SINH VIÊN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Học kỳ....., năm học 20.... – 20....

LỚP:.....

TT	Họ và tên HSSV	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú

Tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp:

**PHÒNG ĐT, PHÒNG CTHSSV TRƯỞNG KHOA GVCN
QLKH&HTQT**

**HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM
KHOA.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BM06/QT16-HVMVN

Hà Nội, ngày ... tháng.... năm

**BIÊN BẢN HỌP KHOA
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN
HỌC KỲ ... NĂM HỌC...-...**

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: ...giờ.....ngày....tháng.....năm.....

Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN CUỘC HỌP

1. Chủ trì:.....

2. Thư ký:.....

3. Cùng thành viên Hội đồng Khoa:.....

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1.1. Đánh giá KQRL HSSV học kỳ ... năm học...-...

- 1.2. Hội đồng Khoa thảo luận.
 1.3. Hội đồng Khoa thống nhất ý kiến.
 1.4. Tổng hợp đánh giá KQRL HSSV học kỳ ... năm học...-...
 * Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút cùng ngày.

THƯ KÝ
(ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TRÌ
(ký, ghi rõ họ và tên)

HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM
PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

BM07/QT16-HVMVN
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH – SINH VIÊN
Học kỳ....., năm học 20.... – 20....
Khoa

TT	Họ và tên HSSV	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú

Tổng hợp kết quả rèn luyện:

**PHÒNG ĐT,
QLKH&HTQT**

TRƯỞNG KHOA

PHÒNG CTHSSV

**BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM**

**BM08/QT16-HVMVN
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng năm

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN
HỌC KỲ ... NĂM HỌC...-...**

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Thời gian: ...giờ.....ngày....tháng.....năm.....

Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN CUỘC HỌP.

1. Chủ trì:.....

2. Thư ký:.....
3. Cùng thành viên Hội đồng:.....

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP.

- 1.1. Đánh giá KQRL HSSV học kỳ ... năm học...-...
1.2. Hội đồng thảo luận.
1.3. Hội đồng thống nhất ý kiến.
* Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút cùng ngày.

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TRÌ

(ký, ghi rõ họ và tên)

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM

Số:/QĐ-HVMVN

BM09/QT16-HVMVN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng.... năm

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công nhận kết quả đánh giá rèn luyện học kỳ ... năm học 20... - 20...

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN MÚA VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BVHTTDL ngày 29/01/2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Múa Việt Nam và Quyết định số 3037/QĐ-BVHTTDL ngày 03/9/2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số

456/QĐ-BVHTTDL ngày 29/01/2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Múa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác HSSV trong trường trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-HVMVN ngày 24/7/2020 của Giám đốc Học viện Múa Việt Nam ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV hệ chính quy tại Học viện Múa Việt Nam;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng xét kết quả rèn luyện năm học 20... - 20....;

Căn cứ vào kết quả xếp loại học tập và rèn luyện năm học 20... - 20....;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện công nhận kết quả rèn luyện cho... học sinh, sinh viên thuộc các khóa trình độ đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học hệ chính quy (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Việc Công nhận kết quả rèn luyện được thực hiện trong học kỳ ... năm học 20... - 20...

Điều 3. Trưởng Phòng Công tác HSSV; Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp; Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế, Trưởng các Khoa chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm các lớp và HSSV có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Giám đốc
- Lưu: VT, CTHSSV

GIÁM ĐỐC

